

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ -ST

Ngày 31/3/2022.

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Văn Phước;

2/. Bà Nguyễn Hồng Lành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Trương Kim P, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp Nội Ô, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Anh Đỗ Hoài Ph, sinh năm 1971;

Địa chỉ: số 69/7, đường Hòa Bình, Khóm 6, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ tạm trú: ấp Nội Ô, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị P và anh Ph có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trương Kim P trình bày: chị với anh Đỗ Hoài Ph làm đám cưới trên tinh thần tự nguyện vào năm 1999 còn ngày tháng thì không nhớ, trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Long vào ngày 09 tháng 11 năm 2007. Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh Ph có 02 người con tên Đỗ Thị Kim T, sinh ngày 21/9/2000 và Đỗ Thị Ph Th, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2005, cháu T đã thành niên, còn cháu Th đang sống với chị P. Về tài sản chung, chị và anh có một số tài sản chung, không nợ ai hoặc ai nợ anh, chị; tài sản chung chị và anh đã tự thỏa thuận xong, vì

vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay chị P yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Hoài Ph, yêu cầu nuôi con tên Đỗ Thị Ph Th, sinh ngày 03/8/2005, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi, đối với người con tên Đỗ Thị Kim T, sinh ngày 21/9/2000 đã thành niên nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, anh chị đã tự thỏa thuận, về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Hoài Ph có lời khai trình bày: Thống nhất với lời khai của chị P về hôn nhân, anh và chị làm đám cưới trên tinh thần tự nguyện vào năm 1999 còn ngày tháng thì không nhớ, trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Long vào ngày 09 tháng 11 năm 2007. Trong thời kỳ hôn nhân, anh và chị P có 02 người con tên Đỗ Thị Kim T, sinh ngày 21/9/2000 và Đỗ Thị Ph Th, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2005, cháu T đã thành niên, còn cháu Th đang sống với chị P. Về tài sản chung, chị và anh có một số tài sản chung nhưng anh chị đã tự thỏa thuận xong, về nợ không nợ ai hoặc ai nợ anh, chị, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay anh Ph không đồng ý ly hôn với chị P. Trong trường hợp Tòa án cho chị P ly hôn với anh thì anh đồng ý cho chị P nuôi con tên Đỗ Thị Ph Th, xin không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung anh và chị đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự tham gia phiên tòa là đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cho chị Trương Kim P được ly hôn với anh Đỗ Hoài Ph.

+ Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu Đỗ Thị Ph Th, sinh ngày 08/3/2005 cho ông Đặng Văn To trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

+ Về án phí: chị P phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi Th luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Trương Kim P kiện anh Đỗ Hoài Ph về việc Hôn nhân gia đình tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Tại biên bản xác minh ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với ông Trần Minh H là Trưởng ấp Nội Ô, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long thì anh Ph đang tạm trú tại ấp Nội Ô, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long nên việc Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1

Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Ph và anh Ph có đơn xin vắng mặt tại phiên xét xử nên việc xét xử vắng mặt chị Ph, anh Ph là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Cả chị P và anh Ph đều xác định, anh và chị làm đám cưới trên tinh thần tự nguyện vào năm 1999 còn ngày tháng thì không nhớ, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Long vào ngày 09 tháng 11 năm 2007. Nay chị P có yêu cầu ly hôn với anh Ph, về phía anh Ph không đồng ý ly hôn với chị P. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn về hôn nhân giữa chị P với anh Ph là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P, cho chị P được ly hôn với anh Đỗ Hoài Ph.

[3] Về con chung: Theo chị P và anh Ph xác định, chị và anh có 02 người con chung tên Đỗ Thị Kim T, sinh ngày 21/9/2000 và Đỗ Thị Ph Th, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2005; cháu T đã thành niên sống tự lập nên chị P và anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với cháu Th đang sống với chị P, chị P có yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi con, cháu Th có nguyện vọng được sống với chị P. Về phía anh Ph có ý kiến nếu như Tòa án cho anh, chị ly hôn thì anh đồng ý để cháu Th cho chị P nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu Đỗ Thị Ph Th, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2005 cho chị P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Về cấp dưỡng do chị P không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Ph được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh, chị đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm: Buộc chị Trương Kim P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39 và điểm a,b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Kim P, cho chị P và anh Đỗ Hoài Ph được ly hôn.

2/. Về con chung: tiếp tục giao cháu Đỗ Thị Ph Th, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2005 cho chị P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Ph được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc chị Trương Kim P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004938 ngày 04 tháng 01 năm 2022 được chuyển thu án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long. Anh Đỗ Hoài Ph không phải nộp án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm dân sự công khai vắng mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Thanh Tôn